

Số 102/QĐ-LĐLĐ

Vĩnh Thuận, ngày 31 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế khen thưởng của Liên đoàn Lao động**  
**huyện Vĩnh Thuận**

**BAN THƯỜNG VỤ LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG HUYỆN VĨNH THUẬN**

- Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022;
- Căn cứ Luật Công đoàn năm 2012 và Điều lệ Công đoàn Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP, ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định về công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;
- Căn cứ Quyết định số 999/QĐ-TLĐ, ngày 29/5/2024 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn;
- Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-LĐLĐ, ngày 28/7/2024 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Quy chế khen thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh Kiên Giang;
- Xét đề nghị của bộ phận phụ trách Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động huyện Vĩnh Thuận.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế khen thưởng của Liên đoàn Lao động huyện Vĩnh Thuận”.

**Điều 2.** Quyết định này thay thế Quyết định số 115/QĐ-LĐLĐ, ngày 31/8/2020 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện Vĩnh Thuận và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các cấp công đoàn trong huyện, Văn phòng Liên đoàn Lao động huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban CSPL-QHLĐ LĐLĐ tỉnh;
- Ban Dân vận HU (TB);
- Hội đồng TĐ-KT LĐLĐ huyện;
- UVBCH LĐLĐ huyện khóa XI;
- Như điều 3;
- Lưu VP.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Lê Kim Thoa**

**QUY CHẾ KHEN THƯỞNG  
CỦA LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG HUYỆN VĨNH THUẬN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 102/QĐ-LĐLĐ, ngày 31 tháng 12 năm 2024 của  
Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện Vĩnh Thuận)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về đối tượng, nguyên tắc, tiêu chuẩn, thẩm quyền, trình tự, thủ tục xét tặng và đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của tổ chức Công đoàn, khen thưởng của Nhà nước áp dụng đối với các cấp công đoàn, đoàn viên, người lao động thuộc Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) huyện Vĩnh Thuận; hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng LĐLĐ huyện và các CỤM ĐUA DO LĐLĐ HUYỆN THÀNH LẬP.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này áp dụng với tất cả cán bộ công nhân viên, công chức, viên chức, người lao động và các cấp công đoàn trong huyện.
2. Tổ chức, cá nhân trong huyện, ngoài huyện, tổ chức quốc tế và người có thành tích trong hỗ trợ hai cấp công đoàn chăm lo, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, người lao động trên địa bàn huyện trong xây dựng tổ chức Công đoàn Việt Nam vững mạnh.

**Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng và căn cứ xét khen thưởng**

1. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, cấp có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ theo quy định.
2. Chú trọng khen thưởng cho công đoàn cơ sở, cá nhân có nhiều sáng kiến, sáng tạo trong công tác.
3. Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề không dùng làm căn cứ đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.
4. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó. Trong cùng một cấp, đã được khen thưởng toàn diện thì không được khen thưởng chuyên đề và ngược lại.

5. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ cao xét từ trên xuống để xét khen thưởng theo quy định.

6. Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Thời gian để xét khen thưởng quá trình cống hiến cho cá nhân là nữ có đủ điều kiện, tiêu chuẩn được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung.

7. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật.

8. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

## Chương II

### DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

#### Điều 4. Danh hiệu thi đua

##### 1. Danh hiệu thi đua của Công đoàn gồm có:

- a) Danh hiệu thi đua đối với cá nhân: “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”;
- b) Danh hiệu thi đua đối với tập thể:
  - “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn”;
  - “Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh”;
  - “Công đoàn cơ sở xuất sắc”;
  - “Tổ Công đoàn xuất sắc”.

##### 2. Danh hiệu vinh dự và danh hiệu thi đua của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng.

###### a) Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

- “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”;
- “Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn”;
- “Chiến sỹ thi đua cơ sở”;
- “Lao động tiên tiến”.

###### b) Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

- “Tập thể lao động xuất sắc”;
- “Tập thể lao động tiên tiến”.

## **Điều 5. Các hình thức khen thưởng**

### **1. Hình thức khen thưởng của tổ chức Công đoàn gồm có:**

- a) Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”;
- b) Bằng khen của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (sau đây gọi là Bằng khen của Tổng Liên đoàn);
- c) Bằng khen của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh (sau đây gọi là Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh);
- d) Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (sau đây gọi là Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn);
- e) Giấy khen của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động huyện, Công đoàn cơ sở;
- g) “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh”;
- h) “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh”;
- i) Giải thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh.

### **2. Hình thức khen thưởng của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng trong tổ chức Công đoàn.**

- a) Bằng khen;
- b) Giấy khen.

## **Chương III**

### **ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

#### **Mục 1**

### **ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA**

#### **Điều 6. Danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”**

Danh hiệu “*Đoàn viên Công đoàn xuất sắc*” xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;
2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
3. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan, đơn vị.

#### **Điều 7. Danh hiệu “Công đoàn cơ sở xuất sắc”**

Danh hiệu “*Công đoàn cơ sở xuất sắc*” xét tặng cho Công đoàn cơ sở đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua yêu nước do công đoàn cấp trên phát động;
2. Có Quy chế dân chủ ở cơ sở;
3. Không có tai nạn lao động chết người tại nơi làm việc;

4. Không có đoàn viên, cán bộ, công chức, viên chức là cán bộ chủ chốt vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật từ **cảnh cáo** trở lên.

#### **Điều 8. Danh hiệu “Tổ Công đoàn xuất sắc”**

Danh hiệu “Tổ Công đoàn xuất sắc” xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
2. Tích cực tham gia các phong trào thi đua do công đoàn cơ sở phát động;
3. Kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng và những đề xuất, kiến nghị của đoàn viên và người lao động với chuyên môn đồng cấp và Công đoàn cấp trên;
4. Giữ vững sinh hoạt, nội bộ đoàn kết, giúp nhau khi gặp khó khăn; không có đoàn viên vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Công đoàn, cơ quan, đơn vị.

#### **Điều 9. Danh hiệu “Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh”**

1. “Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh” xét tặng cho công đoàn cơ sở có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong các phong trào thi đua do Liên đoàn Lao động tỉnh, huyện phát động, hoặc công đoàn cơ sở đạt danh hiệu “Công đoàn cơ sở xuất sắc” đồng thời dẫn đầu cụm thi đua do Liên đoàn Lao động huyện thành lập.

2. “Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh” xét tặng cho Liên đoàn Lao động huyện có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua được Cụm thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh bình chọn suy tôn.

3. Số lượng “Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh” xét tặng hằng năm cho Công đoàn cơ sở là 01 cờ.

4. Cờ thi đua chuyên đề của Liên đoàn Lao động tỉnh tặng cho các tập thể dẫn đầu phong trào thi đua khi tiến hành sơ, tổng kết các chuyên đề. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện xem xét tiêu chuẩn, điều kiện, thành tích nổi bật của Công đoàn cơ sở để chọn và đề nghị cấp trên khen thưởng (nếu có).

#### **Điều 10. Danh hiệu Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn**

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn” xét tặng cho Công đoàn cơ sở có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những Công đoàn cơ sở đạt danh hiệu “Công đoàn cơ sở xuất sắc” và dẫn đầu cụm thi đua do Liên đoàn Lao động huyện thành lập.

2. Hằng năm căn cứ vào kết quả xếp loại cụm thi đua do Liên đoàn Lao động tỉnh thành lập, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện xét và đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh, trên cơ sở đó Liên đoàn Lao động tỉnh xét và đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng cho Công đoàn cơ sở, số lượng 01 cờ.

#### **Điều 11: Danh hiệu “Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn”**

1. Các chuyên đề xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn” gồm: “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Văn hoá, Thể thao”, “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” và các chuyên đề khác theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn tặng cho các tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề của Tổng Liên đoàn khi sơ, tổng kết phong trào.

3. Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành hướng dẫn riêng, quy định cụ thể về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ tặng danh hiệu Cờ thi đua cho từng chuyên đề khi tiến hành sơ, tổng kết các chuyên đề thi đua.

## **Điều: 12. Giấy khen**

### **1. Giấy khen của Liên đoàn Lao động huyện**

1.1. Giấy khen của Liên đoàn Lao động huyện xét tặng hằng năm cho tập thể và cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

#### *a) Cá nhân*

- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

- Được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Là điển hình xuất sắc tiêu biểu của Công đoàn cơ sở; công đoàn huyện.

- Trước năm đề nghị khen thưởng Giấy khen của Liên đoàn Lao động huyện đã được tặng Giấy khen của Công đoàn cơ sở (trừ cán bộ chuyên trách của LĐLĐ huyện).

#### *b) Tập thể*

- Chấp hành tốt Điều lệ Công đoàn Việt Nam; chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết.

- Được xếp loại Công đoàn cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

+ Thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng và chăm lo tốt phúc lợi cho đoàn viên và người lao động.

+ Thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, tổ chức tốt các phong trào thi đua.

- Là tập thể xuất sắc tiêu biểu của Công đoàn cơ sở;

- Có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua được Cụm thi đua của Liên đoàn Lao động huyện bình chọn suy tôn.

1.2. Số lượng xét tặng hằng năm cho các tập thể và cá nhân phải đảm bảo các tỷ lệ sau:

- Cá nhân: Không quá 2% tổng số đoàn viên trực thuộc.

- Tập thể: Không quá 20% tổng số Công đoàn cơ sở trực thuộc.

#### *1.3. Giấy khen Chuyên đề của Liên đoàn Lao động huyện*

a) Các chuyên đề được xét tặng Giấy khen của Liên đoàn Lao động huyện gồm: “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Văn hóa, Thể thao”, “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” và các chuyên đề khác theo kế hoạch phát động thi đua và sơ, tổng kết chuyên đề.

- Đối tượng được xét tặng Giấy khen chuyên đề gồm: Công đoàn cơ sở và cá nhân thuộc các công đoàn cơ sở.

- Số lượng: không quá 03 tập thể và 05 cá nhân/01 chuyên đề.

b) Giấy khen chuyên đề khác của Liên đoàn Lao động huyện tặng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua theo chuyên đề do Liên đoàn Lao động tỉnh, huyện phát động hoặc lập được nhiều thành tích tiêu biểu; có thành tích xuất sắc đột xuất hoặc có nhiều đóng góp xây dựng tổ chức công đoàn hoặc hỗ trợ công đoàn tổ chức các hoạt động chăm lo cho đoàn viên, người lao động.

## **2. Giấy khen của Công đoàn cơ sở**

2.1. Giấy khen của Công đoàn cơ sở xét tặng hằng năm cho tập thể và cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

### *a) Cá nhân*

- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

- Được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, là điển hình xuất sắc tiêu biểu của Công đoàn cơ sở.

### *b) Tập thể*

- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ của Công đoàn được quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

- Là tập thể xuất sắc tiêu biểu của “Tổ công đoàn xuất sắc”.

2.2. Giấy khen chuyên đề, chuyên đề khác của Công đoàn cơ sở xét tặng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua theo chuyên đề do Liên đoàn Lao động huyện, Công đoàn cơ sở phát động hoặc lập được nhiều thành tích tiêu biểu; có thành tích xuất sắc đột xuất hoặc có nhiều đóng góp xây dựng tổ chức công đoàn hoặc hỗ trợ công đoàn tổ chức các hoạt động chăm lo cho đoàn viên, người lao động.

2.3. Số lượng Giấy khen do Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở căn cứ vào dự toán kinh phí được duyệt hàng năm tại mục chi trực tiếp chăm lo, bảo vệ, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đoàn viên và người lao động theo quy định tại khoản 1, điều 6 Quyết định 4290/QĐ-TLĐ ngày 01/3/2022 của Tổng Liên đoàn, các Công đoàn cơ sở tự cân đối khen thưởng cho phù hợp, tránh ảnh hưởng đến các hoạt động còn lại.

## **Điều 13. Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh**

**1. Bằng khen của Liên đoàn tỉnh xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:**

a) Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 sáng kiến (đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ) được công nhận (nghiệm thu) và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

b) Trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh đã được tặng Giấy khen của Liên đoàn Lao động huyện.

## **2. Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:**

a) Đối với Liên đoàn Lao động huyện: Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua được Cụm thi đua bình xét, suy tôn theo quy định về sắp xếp Cụm thi đua và khen thưởng Cụm.

b) Đối với Công đoàn cơ sở đảm bảo các tiêu chuẩn sau:

- Chấp hành tốt Điều lệ Công đoàn Việt Nam; chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết.

- Hai năm liên tục đạt CĐCS hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, năm đề nghị khen thưởng đạt CĐCS hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt nhất cụm thi đua.

- Hai năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (*tính cả năm đề nghị khen thưởng*), trong đó có ít nhất 01 năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ Thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng và chăm lo tốt phúc lợi cho đoàn viên và người lao động.

+ Thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, tổ chức tốt các phong trào thi đua.

- Trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh, đã được tặng Giấy khen của Liên đoàn Lao động huyện. .

## **3. Số lượng Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh xét tặng hằng năm cho tập thể, cá nhân ở các Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động huyện đảm bảo các tỷ lệ sau:**

- Cá nhân: Không quá 2%/ trên tổng số đoàn viên Công đoàn cơ sở thuộc Liên đoàn Lao động huyện.

- Tập thể: Căn cứ tiêu chuẩn, xét chọn không quá 15%/ tổng số Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động huyện (không làm tròn số lẻ).

\* **Lưu ý:** Số lượng cá nhân đề nghị xét tặng Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh hằng năm đảm bảo tỷ lệ 15% cho cán bộ công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý.

## **4. Bằng khen của Liên đoàn tỉnh xét tặng hằng năm cho cá nhân là cán bộ công đoàn chuyên trách tại LĐLĐ huyện**

- Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 01 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả.

- Số lượng cán bộ chuyên trách tại LĐLĐ huyện: Được đề nghị tối đa 01 người.

### **Điều 14. Bằng khen chuyên đề của Liên đoàn Lao động tỉnh**

1. Các chuyên đề được xét tặng Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh gồm: “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Văn hóa, Thể thao”, “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” và các chuyên đề khác theo kế hoạch phát động thi đua và sơ, tổng kết chuyên đề.



a) Đối tượng được xét tặng Bằng khen chuyên đề gồm: Công đoàn cơ sở và cá nhân thuộc các công đoàn cơ sở.

b) Số lượng Bằng khen chuyên đề xét tặng: 01 tập thể và 01 cá nhân/01 chuyên đề.

c) Quy định cụ thể về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ đề nghị khen thưởng Bằng khen cho các chuyên đề có hướng dẫn riêng.

2. Bằng khen chuyên đề khác của Liên đoàn Lao động tỉnh tặng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Tổng Liên đoàn, Liên đoàn Lao động tỉnh phát động hoặc lập được nhiều thành tích tiêu biểu; có thành tích xuất sắc đột xuất hoặc có nhiều đóng góp xây dựng tổ chức công đoàn hoặc hỗ trợ công đoàn tổ chức các hoạt động chăm lo cho đoàn viên, người lao động.

### **Điều 15. “Giải thưởng 28 tháng 7” của LĐLĐ tỉnh Kiên Giang**

1. Giải thưởng là phần thưởng cao quý của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Kiên Giang trao tặng cho cá nhân là đoàn viên, cán bộ công đoàn có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong hoạt động công đoàn hoặc có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, đề tài nghiên cứu khoa học đạt giải cao trong Hội thi sáng tạo kỹ thuật cấp tỉnh, cấp toàn quốc và được ứng dụng vào thực tiễn sản xuất, công tác đem lại giá trị lợi ích về kinh tế - xã hội cho địa phương, đơn vị, công đoàn.

2. Giải thưởng được phát động rộng rãi trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và tổ chức trao thưởng 5 năm 2 lần theo nhiệm kỳ Đại hội Công đoàn tỉnh Kiên Giang. Ban Tổ chức giải thưởng sẽ xét chọn tối đa 10 cá nhân đề nghị Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh trao tặng giải thưởng, giá trị giải thưởng tối đa 3.000.000đ.

3. Mỗi cá nhân chỉ được trao tặng Giải thưởng 01 lần.

4. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành hướng dẫn xét, trao tặng giải thưởng cho mỗi lần tổ chức.

### **Điều 16. Bằng khen của Tổng Liên đoàn**

1. Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt các điều kiện và tiêu chuẩn sau:

a) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (tính cả năm đề nghị khen thưởng), trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

b) Một trong hai năm liền kề (trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn) đã được tặng Bằng khen toàn diện của LĐLĐ tỉnh.

2. Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng hằng năm cho Công đoàn cơ sở đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Chấp hành tốt Điều lệ Công đoàn Việt Nam; chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết.

b) Hai năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (tính cả năm đề nghị khen thưởng).

Thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng và chăm lo tốt phúc lợi cho đoàn viên, người lao động.

Thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tổ chức tốt các phong trào thi đua.

c) Một trong hai năm liền kề (trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn) đã được tặng Bằng khen toàn diện của Liên đoàn Lao động tỉnh.

3. Số lượng Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng hằng năm cho cá nhân không quá 0,1% (một phần nghìn) tổng số đoàn viên Công đoàn thuộc Liên đoàn Lao động huyện, đồng thời, Tổng Liên đoàn xét tặng không quá 25% tổng số Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh đã tặng cho các cá nhân thuộc Liên đoàn Lao động huyện.

4. Số lượng Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng hằng năm cho Công đoàn cơ sở thuộc Liên đoàn Lao động huyện căn cứ vào kết quả xếp loại cụm thi đua do Liên đoàn Lao động tỉnh thành lập.

5. Số lượng Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng hằng năm cho cán bộ chuyên trách tại LĐLĐ huyện đạt hạng I, II cụm thi đua do LĐLĐ tỉnh thành lập là 01 người.

#### **Điều 17. Bằng khen chuyên đề của Tổng Liên đoàn**

1. Các chuyên đề được xét tặng Bằng khen của Tổng Liên đoàn hằng năm gồm: “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Văn hoá, Thể thao”, “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” và các chuyên đề khác theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. Đối tượng được xét tặng Bằng khen chuyên đề hằng năm gồm: Công đoàn cơ sở và cá nhân thuộc các công đoàn cơ sở.

3. Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành hướng dẫn quy định cụ thể về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ đề nghị khen thưởng Bằng khen cho các chuyên đề của Tổng Liên đoàn.

4. Bằng khen chuyên đề của Tổng Liên đoàn tặng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua theo đợt do Tổng Liên đoàn phát động hoặc lập được nhiều thành tích; có thành tích xuất sắc đột xuất.

#### **Điều 18: Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn**

1. Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn xét tặng hằng năm cho cá nhân là đoàn viên Công đoàn thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên và có sáng kiến, giải pháp được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả thiết thực được cấp có thẩm quyền công nhận, có hiệu quả và giá trị làm lợi tính theo từng đối tượng cụ thể sau:

a) Đối với đoàn viên là công nhân, lao động có trình độ chuyên môn từ Cao đẳng trở xuống có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 150 triệu đồng

trở lên hoặc 03 năm liên tục có giải pháp, sáng kiến với tổng giá trị làm lợi từ 300 triệu đồng trở lên;

b) Đối với đoàn viên là công nhân, lao động có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên; cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 300 triệu đồng trở lên;

c) Đối với đoàn viên là cán bộ lãnh đạo quản lý (giữ chức vụ từ phó trưởng phòng trở lên) có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 400 triệu đồng trở lên.

d) Đối với đoàn viên là tác giả có sáng kiến, giải pháp không xác định được cụ thể giá trị làm lợi nhưng đã được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, phạm vi ảnh hưởng rộng đến cấp tỉnh, thành phố, bộ, ngành Trung ương, được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi ứng dụng xác nhận. Đồng thời được cơ quan quản lý khoa học công nghệ cấp tỉnh, Bộ xác nhận thì tác giả của các sáng kiến đó được xem xét đề nghị tặng thưởng Bằng Lao động sáng tạo.

e) Tổng Liên đoàn xem xét tặng Bằng Lao động sáng tạo cho đoàn viên là tác giả có giải pháp, sáng kiến đạt Giải Nhất tại các Hội thi sáng tạo Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh, thành phố và đã được áp dụng có hiệu quả, được các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ứng dụng xác nhận.

## **2. Bằng lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn xét tặng cho nhóm tác giả:**

a) Đối với nhóm tác giả có sáng kiến mang lại giá trị làm lợi từ 01 tỷ đồng đến dưới 05 tỷ đồng, được đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng Bằng Lao động sáng tạo cho 01 cá nhân có tỷ lệ đóng góp cao nhất.

b) Đối với nhóm tác giả có sáng kiến mang lại giá trị làm lợi từ 05 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng, được đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng Bằng Lao động sáng tạo cho 02 cá nhân, trong đó: 01 chủ nhiệm đề tài, sáng kiến và thành viên có tỷ lệ đóng góp cao nhất.

c) Đối với nhóm tác giả có sáng kiến mang lại giá trị làm lợi từ 10 tỷ đồng đến dưới 50 tỷ đồng, được đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng Bằng Lao động sáng tạo cho 03 cá nhân, trong đó: 01 chủ nhiệm đề tài, sáng kiến và 02 thành viên có tỷ lệ đóng góp cao nhất.

d) Đối với nhóm tác giả có sáng kiến mang lại giá trị làm lợi từ 50 tỷ đồng trở lên, được đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng Bằng Lao động sáng tạo cho 04 cá nhân, trong đó: 01 chủ nhiệm đề tài, sáng kiến và 03 thành viên có tỷ lệ đóng góp cao nhất.

e) Trường hợp sáng kiến có nhiều cá nhân với tỷ lệ tham gia đóng góp bằng nhau thì đơn vị xem xét lựa chọn cá nhân tiêu biểu nhất đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng Bằng Lao động sáng tạo.

g) Đối với sáng kiến không xác định được giá trị làm lợi (theo quy định tại Điểm d, Mục 1 thì đơn vị xem xét lựa chọn, đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng Bằng Lao động sáng tạo cho 01 cá nhân có tỷ lệ đóng góp cao nhất.

## **Điều 19: Giải thưởng**

### **1. “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” của Tổng Liên đoàn**

a) “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” là phần thưởng cao quý của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam được xét, trao tặng cho công nhân, lao động trực tiếp sản xuất tại các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế có thành tích xuất sắc tiêu biểu nhất trong lao động sản xuất; có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật; tích cực đào tạo, kèm cặp, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ góp phần xây dựng doanh nghiệp, đơn vị phát triển bền vững, xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn vững mạnh.

b) “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” được tổ chức trao tặng 5 năm 01 lần vào dịp “Tháng Công nhân” của năm tổ chức Đại hội Công đoàn Việt Nam hoặc vào dịp khác do Thường trực Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn quyết định.

c) Mỗi cá nhân chỉ được trao tặng Giải thưởng 01 lần.

d) Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành hướng dẫn riêng về xét, trao tặng “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” cho mỗi lần tổ chức.

### **2. “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” của Tổng Liên đoàn:**

a) “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” là phần thưởng cao quý của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trao tặng cho cán bộ công đoàn các cấp có thành tích xuất sắc tiêu biểu, có nhiều sáng kiến, sáng tạo, giải pháp đổi mới trong hoạt động công đoàn, xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh, góp phần xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương, ngành, đất nước phát triển bền vững; xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện đại, lớn mạnh.

b) “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” được tổ chức trao tặng 5 năm 02 lần vào dịp kỷ niệm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7) hoặc vào dịp khác do Thường trực Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn quyết định;

c) Mỗi cá nhân chỉ được trao tặng Giải thưởng 01 lần;

d) Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành hướng dẫn riêng về việc xét, trao tặng “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” cho mỗi lần tổ chức.

### **3. “Giải thưởng Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động”**

“Giải thưởng Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động” do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tổ chức, nhằm vinh danh các doanh nghiệp đã nỗ lực cải thiện môi trường làm việc, chăm lo tốt đời sống của người lao động, xây dựng mối quan hệ hài hòa giữa lợi ích của doanh nghiệp, quyền lợi của người lao động và lợi ích xã hội.

Việc xét chọn thông qua kết quả Bảng xếp hạng “Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động” hằng năm và đánh giá, chấm điểm của Hội đồng; Giải thưởng được trao tặng 5 năm 01 lần. Thời điểm cụ thể do Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam quyết định.

Ngoài các Giải thưởng trên, căn cứ điều kiện thực tiễn trong từng giai đoạn, Tổng Liên đoàn sẽ quyết định tổ chức các hình thức biểu dương, tôn vinh theo chuyên đề khác.

## **Điều 20. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”**

Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành hướng dẫn riêng về xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”.

## **Chương IV DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CỦA NHÀ NƯỚC**

**Điều 21. Đối tượng áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước trong tổ chức Công đoàn**

1. Liên đoàn Lao động huyện.
2. Cán bộ công đoàn chuyên trách tại Liên đoàn Lao động huyện.

### **Điều 22. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”**

**1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” xét tặng cho cán bộ, công chức đạt các tiêu chuẩn sau:**

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- b) Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của tổ chức Công đoàn, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh;

### **2. Thời gian để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.**

a) Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”; Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi...);

c) Đối với cá nhân chuyên công tác hoặc được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ (đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức) hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị mới (đối với cá nhân không phải là cán bộ, công chức, viên

chức) thực hiện. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ;

d) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với cá nhân mới tuyển dụng dưới 06 tháng.

### **Điều 23. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”**

**1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:**

- a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu.

2. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do Hội đồng sáng kiến Liên đoàn Lao động tỉnh giúp Chủ tịch Liên đoàn Lao động xem xét, công nhận.

### **Điều 24. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”**

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho Liên đoàn Lao động huyện đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
2. Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
3. Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân trong đơn vị bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của tổ chức Công đoàn.

### **Điều 25. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”**

1. Tập thể được xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” gồm Liên đoàn Lao động huyện.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hằng năm cho tập thể Liên đoàn Lao động huyện đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước và tổ chức Công đoàn;
- b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- e) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của tổ chức Công đoàn.

### **Điều 26. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn”**

**1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:**

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả tại công đoàn cấp tỉnh, ngành và có khả năng nhân rộng tới công đoàn các tỉnh, ngành khác hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ cấp bộ, tỉnh đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong công đoàn cấp tỉnh, ngành.

2. Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong các cấp công đoàn toàn quốc của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ. Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong các cấp công đoàn tỉnh, thành, ngành của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

### **Điều 27. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc"**

**1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:**

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn";

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong các cấp công đoàn toàn quốc hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong các cấp công đoàn toàn quốc.

2. Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

### **Điều 28. Khen thưởng cấp Nhà nước**

Tổng Liên đoàn xem xét đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng Bằng khen cho các cá nhân được thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng hiện hành.

## **Chương V**

### **CỤM THI ĐUA VÀ**

### **HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 29. Cụm thi đua của Liên đoàn Lao động huyện**

1. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện quyết định thành lập Cụm thi đua cấp huyện.

2. Căn cứ Hướng dẫn của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện ban hành Hướng dẫn hoạt động của Cụm thi đua theo quy định.

3. Cụm thi đua có nhiệm vụ xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động, nội dung thi đua và cụ thể hoá tiêu chí chấm điểm; tổ chức phát động thi đua, ký kết giao

ước thi đua giữa các thành viên trong Cụm theo quy định của Liên đoàn Lao động huyện.

4. Số lượng thành viên trong một Cụm thi đua có từ 05 đơn vị trở lên.

### **Điều 30. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động huyện**

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động huyện là cơ quan tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện về công tác thi đua khen thưởng.

2. Cơ cấu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động huyện gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện;

c) Thành viên Hội đồng gồm: Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành LĐLĐ huyện và các thành viên khác do Ban Thường vụ quyết định; đồng chí chuyên viên phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan Liên đoàn Lao động huyện làm ủy viên, thư ký Hội đồng.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động huyện có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ phát động các phong trào thi đua trong CNVCLĐ và hoạt động công đoàn của huyện;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong CNVCLĐ theo từng năm và từng giai đoạn;

c) Tham mưu cho Ban Thường vụ kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng trong CNVCLĐ và các cấp công đoàn;

d) Tham mưu cho Ban Thường vụ quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền tặng thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định.

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng hoạt động theo Quy chế do Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện ban hành.

## **Chương VI**

### **THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH**

### **THỦ TỤC, THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**

#### **Mục 1**

### **THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 31. Thẩm quyền của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện**

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện quyết định công nhận và khen thưởng:



1. Danh hiệu “Công đoàn cơ sở xuất sắc”

2. Giấy khen.

**Điều 32. Thẩm quyền của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở**

Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở quyết định công nhận và khen thưởng:

1. Danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”, “Tổ Công đoàn xuất sắc”.

2. Giấy khen.

**Mục 2**

**HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**

**Điều 33. Hồ sơ đề nghị Tổng Liên đoàn khen thưởng**

**1. Hồ sơ đề nghị tặng thưởng danh hiệu Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn**

a) Tờ trình, biên bản họp kết quả bình xét thi đua của cấp trình khen thưởng kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng (02 bộ).

b) Báo cáo thành tích của đơn vị đề nghị tặng Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn (03 bộ).

c) Các quyết định công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng (03 năm).

**2. Hồ sơ đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn**

a) Tờ trình, biên bản họp kết quả bình xét thi đua của cấp trình khen thưởng kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng (02 bộ).

b) Báo cáo thành tích tập thể, cá nhân được đề nghị xét tặng Bằng khen (02 bộ).

c) Các quyết định công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng (03 năm).

**3. Hồ sơ đề nghị tặng thưởng Bằng Lao động sáng tạo**

a) Tờ trình, biên bản họp kết quả bình xét thi đua của cấp trình khen thưởng kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng (02 bộ).

b) Báo cáo thành tích cá nhân trong đó nêu rõ các giải pháp, sáng kiến đề nghị xét tặng Bằng Lao động sáng tạo (03 bộ).

c) Văn bản công nhận giải pháp, sáng kiến gồm:

- Quyết định công nhận sáng kiến, giải pháp của cấp có thẩm quyền; Quyết định công nhận giải thưởng.

- Văn bản xác nhận giá trị làm lợi, hiệu quả kinh tế, xã hội của đơn vị ứng dụng giải pháp, sáng kiến và xác định tỷ lệ đóng góp của các giả sáng kiến (đối với sáng kiến là của nhóm tác giả).

**4. Hồ sơ đề nghị tặng thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn**

a) Tờ trình, biên bản họp kết quả bình xét thi đua của cấp trình khen thưởng kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng (02 bộ).

b) Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn”, trong báo cáo phải nêu rõ nội dung, hiệu quả, mức độ ảnh

hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đã được ứng dụng vào thực tế (02 bộ);

c) Xác nhận của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền công nhận sáng kiến, đề tài khoa học và nhận xét, đánh giá hiệu quả, khả năng nhận rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học đã được ứng dụng trong thực tế.

5. Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh, Nguyễn Văn Linh và các giải thưởng khác: Tổng Liên đoàn có hướng dẫn riêng cho mỗi lần tổ chức giải thưởng.

6. Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng Cờ thi đua, Bằng khen chuyên đề do các ban nghiệp vụ của Tổng Liên đoàn theo dõi chuyên đề hướng dẫn thực hiện.

**Điều 34. Hồ sơ đề nghị Tổng Liên đoàn xét trình khen thưởng cấp Nhà nước**

**1. Hồ sơ đề nghị xét phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” 03 bộ và mỗi bộ gồm có:**

a) Tờ trình, biên bản họp kết quả bình xét thi đua của cấp trình khen thưởng kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng (02 bộ).

b) Báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị xét phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”.

c) Chứng nhận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc ý kiến (bằng văn bản) xác nhận của Hội đồng Khoa học, Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương đối với đề tài, sáng kiến, giải pháp đem lại hiệu quả thiết thực.

**2. Hồ sơ đề nghị xét tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” gồm 03 bộ, mỗi bộ có:**

a) Tờ trình, biên bản họp kết quả bình xét thi đua của cấp trình khen thưởng kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng (02 bộ).

b) Báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình khen thưởng.

**Điều 35. Hồ sơ đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh khen thưởng**

Hồ sơ đề nghị tặng thưởng danh hiệu Cờ thi đua, Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh:

a) Tờ trình, biên bản họp kết quả bình xét thi đua của cấp trình khen thưởng kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng (02 bộ).

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị tặng thưởng danh hiệu thi đua và bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh có xác nhận của cấp trình khen thưởng (02 bộ).

c) Các quyết định công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng (02 năm).

**Điều 36. Hồ sơ đề nghị Liên đoàn Lao động huyện khen thưởng**

Hồ sơ đề nghị tặng thưởng Giấy khen của Liên đoàn Lao động huyện:

a) Tờ trình, biên bản họp kết quả bình xét thi đua của cấp trình khen thưởng kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng (01 bộ).

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị tặng thưởng Giấy khen của Liên đoàn Lao động huyện (01 bộ).

c) Các quyết định công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng (nếu có).

### **Mục 3**

## **THỜI GIAN NHẬN, THẨM ĐỊNH HỒ SƠ KHEN THƯỞNG**

**Điều 37. Thời gian gửi hồ sơ về Liên đoàn Lao động huyện đề nghị các cấp khen thưởng theo quy định, cụ thể như sau:**

**1. Hồ sơ đề nghị Liên đoàn Lao động huyện, tỉnh khen thưởng và đề nghị Tổng Liên đoàn khen**

a) Hồ sơ đề nghị khen toàn diện, khen thưởng chuyên đề và danh hiệu thi đua tập thể, cá nhân gửi về Liên đoàn Lao động huyện trước ngày 20 tháng 12 hằng năm.

b) Hồ sơ đề nghị khen thưởng toàn diện và chuyên đề theo năm học gửi về Liên đoàn Lao động huyện trước ngày 31 tháng 7 hằng năm.

c) Hồ sơ đề nghị khen thưởng Bằng Lao động sáng tạo gửi về Liên đoàn Lao động huyện trước ngày 31 tháng 5 hằng năm.

d) Các giải thưởng, danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác thời hạn trình khen thưởng theo quy định của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện.

**2. Hồ sơ đề nghị tỉnh, Tổng Liên đoàn trình cấp có thẩm quyền khen thưởng**

a) Hồ sơ đề nghị khen thưởng Chiến sỹ thi đua toàn quốc gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 30 tháng 6 hằng năm.

b) Hồ sơ trình đề nghị Thủ tướng Chính phủ khen thưởng gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 5 tháng 8 hằng năm.

**3. Đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng quá thời hạn nêu trên thì không được xem xét khen thưởng.**

### **Điều 38. Thời gian thẩm định hồ sơ khen thưởng**

Thời gian thẩm định đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Liên đoàn Lao động huyện không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (trừ khen thưởng đột xuất).

## **Chương VII**

### **QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG; KÍCH THƯỚC GIẤY KHEN**

**Điều 39. Nguồn hình thành Quỹ thi đua, khen thưởng gồm:**

1. Trích từ Tài chính Công đoàn theo quy định của Tổng Liên đoàn;

2. Từ nguồn tài trợ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và cá nhân;

3. Các khoản hỗ trợ của cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền các cấp.

### **Điều 40. Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng**

#### **1. Cách tính mức tiền thưởng.**

a) Mức tiền thưởng cho tập thể, cá nhân kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trong hệ thống Công đoàn được tính như sau:

Mức tiền lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định khen thưởng nhân với hệ số theo quy định và được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

b) Hệ số mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được quy định cụ thể (có bảng phụ lục đính kèm).

#### **2. Cấp chi tiền thưởng.**

Công đoàn cấp nào ban hành quyết định khen thưởng thì cấp đó có trách nhiệm chi tiền thưởng kèm theo quyết định khen thưởng.

#### **3. Tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.**

a) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất;

b) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì nhận mức tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;

c) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

### **Điều 41. Kích thước Giấy khen**

Giấy khen: Kích thước 297 mm x 210 mm.

## **Chương VIII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 42. Thu hồi và hủy bỏ các hình thức khen thưởng**

1. Cá nhân, tập thể gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng sẽ bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc tập thể, cá nhân kê khai gian dối để được khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng; cơ quan ban hành quyết định khen thưởng có trách nhiệm hủy bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

### **3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định gồm:**

- a) Tờ trình của cấp trình khen thưởng;
- b) Báo cáo tóm tắt lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định khen thưởng.

#### **Điều 43. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế Khen thưởng của Liên đoàn Lao động huyện Vĩnh Thuận ban hành theo Quyết định số 115/QĐ-LĐLĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện.

2. Căn cứ Quy chế này, các Công đoàn cơ sở xây dựng Quy chế khen thưởng của cấp mình đảm bảo các quy định và phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ quan, đơn vị./.

---

**Phụ lục 1**  
**HỆ SỐ MỨC TIỀN THƯỞNG, KÈM THEO**  
**DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**  
*(Kèm theo Quyết định số: 102/QĐ-LĐLĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024 của LĐLĐ huyện)*

Số tt	Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng	Hệ số mức tiền thưởng
<b>I.</b>	<b>Danh hiệu thi đua</b>	
1	Chiến sĩ thi đua toàn quốc	4,5
2	Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn	3,0
3	Chiến sĩ thi đua cơ sở	1,0
4	Lao động tiên tiến	0,3
5	Tập thể lao động xuất sắc	1,5
6	Tập thể lao động tiên tiến	0,8
7	Cờ thi đua toàn diện của Tổng liên đoàn	8,0
8	Cờ thi đua chuyên đề của Tổng liên đoàn	4,0
9	Cờ thi đua toàn diện của LĐLĐ tỉnh	4,0
10	Cờ thi đua chuyên đề của LĐLĐ tỉnh	2,0
<b>II.</b>	<b>Hình thức khen thưởng</b>	
1	Bằng khen của Thủ Tướng Chính Phủ: - Cá nhân	3,5
	+ Bằng khen của Tổng Liên đoàn: - Tập thể	3,0
2	- Cá nhân	1,5
	+ Bằng khen chuyên đề của Tổng Liên đoàn : -Tập thể	2
	- Cá nhân	1
3	Bằng lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn	2
4	Kỷ niệm chương ‘Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn	0,6
5	Bằng khen của LĐLĐ tỉnh :	
	+ Bằng khen : - Tập thể	1,5
	- Cá nhân	0,75
	+ Bằng khen chuyên đề: - Tập thể	1
	- Cá nhân	0,5
6	Giấy khen của LĐLĐ huyện :	
	+ Giấy khen : - Tập thể	0,6

		- Cá nhân	0,3
	+ Giấy khen chuyên đề:	- Tập thể	0,4
		- Cá nhân	0,2
7	Giấy khen của Công đoàn cơ sở:		
	+ Giấy khen :	- Tập thể	0,3
		- Cá nhân	0,15
	+ Giấy khen chuyên đề:	- Tập thể	0,2
		- Cá nhân	0,1

**Phụ lục 2**  
**MẪU VĂN BẢN HỒ SƠ, THỨ TỰ**  
**ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN**  
*(Quyết định số: /QĐ-LĐLĐ ngày tháng 11 năm 2024 của LĐLĐ huyện)*

Mẫu số 01	Tờ trình đề nghị khen thưởng
Mẫu số 02	Danh sách tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng
Mẫu số 03	Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng Bằng lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn
Mẫu số 04	Tóm tắt thành tích đề nghị tặng thưởng Bằng lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn
Mẫu số 05	Báo cáo thành đề nghị tặng Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn; Bằng khen của Tổng Liên đoàn; Cờ thi đua của LĐLĐ tỉnh; Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh; tập thể lao động xuất sắc, Giấy khen đối với tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác
Mẫu số 06	Báo cáo thành đề nghị tặng Bằng khen của Tổng Liên đoàn; Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh; Giấy khen đối với cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác

**Lưu ý: Hồ sơ đề nghị khen thưởng:**

- Báo cáo đúng, đủ các nội dung theo yêu cầu, có số liệu minh chứng;
- Không dùng bìa, không đúng quyền và chỉ gửi kèm các văn bản, quyết định được quy định tại quy chế này;
- Hồ sơ được sắp xếp theo số thứ tự trong danh sách (tập thể, cá nhân) đề nghị khen thưởng kèm Tờ trình của cấp trình khen thưởng;
- Liên đoàn Lao động huyện không nhận các hồ sơ không đảm bảo các điều kiện và yêu cầu theo quy định.

Số: /TTr - .....

....., ngày tháng năm .....

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc khen thưởng ..... Năm....**

**Kính gửi: Liên đoàn Lao động huyện Vĩnh Thuận**

Căn cứ Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 999/QĐ-TLĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn;

Căn cứ Quy chế Khen thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 320/QĐ-LĐLĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Kiên Giang về việc ban hành quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn;

Căn cứ Quyết định số 102/QĐ-LĐLĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện về việc ban hành quy chế khen thưởng của LĐLĐ huyện Vĩnh Thuận;

Ban chấp hành CĐCS..... đã đánh giá thành tích xuất sắc đạt được trong hoạt động Công đoàn và thực hiện các phong trào thi đua của địa phương (ngành) năm....

Ban chấp hành CĐCS ..... đề nghị Ban Thường vụ LĐLĐ huyện xem xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân sau:

1. Tặng Cờ thi đua năm .... cho...tập thể (hoặc Cờ chuyên đề về .....cho.....):

..... Công đoàn cơ sở;

..... Công đoàn cấp trên cơ sở.

2. Tặng Bằng khen ..... tập thể và ..... cá nhân.

(Hoặc Tặng Bằng khen về chuyên đề .... cho .... tập thể và .... cá nhân).

*(có danh sách kèm theo)*

Ban chấp hành CĐCS ..... đảm bảo thành tích của các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng là đúng thực tế, đủ các điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định.

Kính trình Ban Thường vụ LĐLĐ huyện xem xét quyết định.

Hồ sơ kèm theo tờ trình gồm:

- Biên bản họp xét của Ban chấp hành CĐCS



- Danh sách tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng ... bản.
- Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị tặng Cờ .... bản.
- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị Bằng khen .....bản
- Các văn bản khác:

*Quyết định công nhận đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, công nhận sáng kiến (đối với cá nhân);*

*Quyết Công nhận đủ điều kiện tặng Cờ thi đua của cấp đề nghị (đối với tập thể đề nghị tặng cờ thi đua);*

*Quyết định tặng thưởng Cờ thi đua, Giấy khen, Bằng khen của LĐLĐ tỉnh đối với các tập thể, cá nhân (căn cứ tính tỷ lệ xét khen thưởng của Tổng Liên đoàn, LĐLĐ tỉnh).*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. BAN CHẤP HÀNH**

(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ đóng dấu)

**DANH SÁCH TẬP THỂ, CÁ NHÂN**  
**ĐỀ NGHỊ TLĐ, LĐLĐ TỈNH, LĐLĐ HUYỆN KHEN THƯỞNG NĂM....**  
(Đính kèm Tờ trình số..../TTr-.....)

**I. CỜ THI ĐUA:**

1.....

**II. BẰNG KHEN:**

**A. Tập thể:**

1.....

**B. Cá nhân:**

1.....

2.....

.....

**III. GIẤY KHEN:**

**A. Tập thể:**

1.....

**B. Cá nhân:**

1.....

2.....

*Lưu ý: Ghi rõ ràng, không viết tắt, đối với cá nhân đề nghị ghi đầy đủ chức vụ Công đoàn và chức vụ chuyên môn cao nhất.*

.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm ...

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH**  
**ĐỀ NGHỊ TỔNG LIÊN ĐOÀN TẶNG BẰNG LAO ĐỘNG SÁNG TẠO**  
Năm.....

Họ và tên: ..... ngày, tháng, năm sinh..... Nam (nữ).....

Quê quán:.....

Trình độ chuyên môn:.....

Chức vụ, đơn vị công tác.....

Tổng số sáng kiến, giải pháp .....

Tổng số tiền làm lợi .....triệu đồng,

*Tỷ lệ tham gia đóng góp của cá nhân:*

Tổng số tiền được thưởng:..... triệu đồng.

Những năm đã được Bằng Lao động sáng tạo:

**I. Mô tả giải pháp sáng kiến, đề tài khoa học:** (*Mô tả từng giải pháp, sáng kiến*)

1. Mô tả ngắn gọn những ưu, khuyết điểm của tình trạng kỹ thuật hoặc tổ chức sản xuất đang được áp dụng tại cơ quan, đơn vị. Cần chỉ rõ đặc điểm cần phải khắc phục.

2. Mô tả giải pháp sáng kiến:

- *Nội dung của sáng kiến, giải pháp: (mô tả ngắn gọn đầy đủ và rõ ràng)*

- *Thuyết minh tính mới của của giải pháp: (chú ý nêu rõ các nội dung cải tiến, sáng tạo).*

- *Phạm vi áp dụng:* Giải pháp đã được áp dụng tại đại phương, đơn vị nào? hoặc chứng minh khả năng áp dụng trong điều kiện kinh tế kỹ thuật tại cơ quan đơn vị.

- *Thời gian áp dụng:*

- *Hiệu quả kinh tế - xã hội giải pháp, sáng kiến sáng tạo:* Cần so sánh với những giải pháp tương tự, giá trị kinh tế đem lại sau khi áp dụng giải pháp, đề tài, sáng kiến so với trước đó.

- *Giá trị làm lợi của sáng kiến:* Đề nghị thuyết minh rõ từ đâu tính được giá trị làm lợi.

3. Văn bản kèm theo:

- *Quyết định hoặc giấy chứng nhận công nhận sáng kiến, giải pháp của cấp có thẩm quyền;*

- *Văn bản xác nhận hiệu quả, giá trị làm lợi của cơ quan, đơn vị ứng dụng sáng kiến;*

- Văn bản xác nhận tỷ lệ đóng góp của tác giả sáng kiến;
- Quyết định công nhận đạt Giải nhất Hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật cấp tỉnh (nếu có).

## II. Thành tích trong hoạt động Công đoàn:

Nêu ngắn gọn những thành tích tiêu biểu trong việc tham gia các hoạt động công đoàn và thực hiện nghĩa vụ của người đoàn viên

## III. Các Danh hiệu thi đua và hình thức đã được khen thưởng

### 1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

### 2. Hình thức khen thưởng;

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA**  
Công đoàn cơ sở

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

**XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG**  
cơ quan, đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

**NGƯỜI BÁO CÁO**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

**XÁC NHẬN CỦA LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

**TÓM TẮT THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ**  
**TỔNG LIÊN ĐOÀN TẶNG BẰNG LAO ĐỘNG SÁNG TẠO NĂM...**  
*(Đính kèm Tờ trình số.....)*

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ, đơn vị công tác	Số giải pháp, sáng kiến	- Tiền làm lợi. - Tiền thưởng	Tóm tắt nội dung sáng kiến, giải pháp	Năm đã đạt Bằng Lao động sáng tạo
				Bao gồm các nội dung tại mục Lưu ý	

**TM. BAN THƯỜNG VỤ**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)*

**Lưu ý:** Tóm tắt nội dung giải pháp, sáng kiến cần nêu tóm tắt một số nội dung cơ bản sau:

- Tên sáng kiến, giải pháp
- Tính cấp thiết đưa ra sáng kiến, giải pháp
- Thực trạng trước khi đưa ra sáng kiến, giải pháp
- Nội dung của sáng kiến, giải pháp
- Tính mới, tính sáng tạo của sáng kiến, giải pháp
- Hiệu quả kinh tế, xã hội, (giá trị làm lợi của sáng kiến, giải pháp)
- Quyết định được công nhận Giải thưởng (nếu có)
- Số, ngày, tháng, năm, đơn vị ban hành văn bản công nhận sáng kiến, hiệu quả của sáng kiến, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến...

....., ngày tháng năm .....

## **BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ KHEN.....<sup>2</sup>**

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)

### **Tên tập thể đề nghị**

(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

## **I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể<sup>3</sup>.

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

## **II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC**

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây);

Việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước<sup>4</sup>.

Nội bộ đoàn kết và thực hiện dân chủ tại cơ sở

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước<sup>5</sup>.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể<sup>6</sup>.

### III. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG<sup>7</sup>

1. Danh hiệu thi đua;

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Nội dung thành tích được khen thưởng, số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH  
KHEN THƯỞNG**  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

**XÁC NHẬN CỦA LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH**  
(Trường hợp đề nghị Cờ, Bằng khen TLD, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ,...)

<sup>1</sup> Báo cáo thành tích 05 năm trở lên đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 năm đối với Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn, Cờ thi đua cấp tỉnh và Giấy khen; 01 năm đối với Tập thể lao động xuất sắc và 02 năm đối với Bằng khen Tổng Liên đoàn, Liên đoàn Lao động tỉnh.

<sup>2</sup> Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

<sup>3</sup> Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh cần nêu tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...).

<sup>4</sup> Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc, thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh với năm trước hoặc 03 năm, 05 năm trước thời điểm đề nghị), ví dụ:

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

<sup>5</sup> Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

<sup>6</sup> Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể (kèm theo giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận).

<sup>7</sup> Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).



**BÁO CÁO THÀNH TÍCH  
ĐỀ NGHỊ TẶNG.....<sup>2</sup>**

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với cá nhân)

**I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH**

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt): .....
- Sinh ngày, tháng, năm: ..... Giới tính:.....
- Quê quán<sup>3</sup>:.....
- Trú quán: .....
- Đơn vị công tác: .....
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): .....
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: .....
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng: .....

**II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC**

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận: .....
2. Thành tích đạt được của cá nhân<sup>4</sup>: .....

**III. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG<sup>5</sup>**

1. Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng;

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ  
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ**  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

**NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH<sup>6</sup>**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

## XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

## XÁC NHẬN CỦA LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH

(Trường hợp đề nghị Bằng khen TLD, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ,...)

<sup>1</sup> Báo cáo thành tích 05 năm trở lên đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 06 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, 03 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn; 02 năm đối với Bằng khen Tổng Liên đoàn, Bằng khen Liên đoàn Lao động tỉnh; 01 năm đối với, Chiến sỹ thi đua cơ sở và Giấy khen.

<sup>2</sup> Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

<sup>3</sup> Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).

<sup>4</sup> Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...).

- Đối với cán bộ làm công tác quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

- Đối với các hội đoàn thể, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm và các chương trình công tác của trung ương hội, đoàn thể giao.

- Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu cho lãnh đạo trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương...

<sup>5</sup> Nêu các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

- Ghi rõ số quyết định công nhận danh hiệu thi đua trong 05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ v.v...

- Đối với đề nghị phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”:

+ Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định của 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương” và 06 lần đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” trước thời điểm đề nghị;

+ Ghi rõ nội dung các sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp hữu ích trong quản lý, công tác hoặc đề tài nghiên cứu (tham gia là thành viên hoặc chủ nhiệm đề tài khoa học), có ý kiến xác nhận của Hội đồng sáng kiến, khoa học cấp bộ, cấp tỉnh (ghi rõ văn bản, ngày, tháng, năm) hoặc phải có giấy chứng nhận của Hội đồng kèm theo hồ sơ.

- Đối với báo cáo đề nghị phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” ghi rõ thời gian 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở” trước thời điểm đề nghị; các sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận.

<sup>6</sup> Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

